

# CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN



## 8 THÁNG CUỐI NĂM 2016 (NĂM 2016)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2016



# NỘI DUNG

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 8 THÁNG CUỐI NĂM **2016**

**06**

### **GIỚI THIỆU CÔNG TY**

---

- 07 Thông tin khái quát
- 08 Lĩnh vực hoạt động
- 09 Lịch sử hình thành và phát triển
- 15 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
- 17 Rủi ro
- 19 Mục tiêu và định hướng tương lai

**21**

### **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

---

- 22 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 23 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình tài chính
- 39 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 42 Thông tin cổ đông

**44**

### **BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**

---

- 45 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 48 Tình hình tài chính
- 49 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 54 Kế hoạch phát triển tương lai

**55**

### **BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

- 56 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- 58 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- 58 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

### **61 QUẢN TRỊ CÔNG TY**

---

### **71 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG**

---

### **75 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016**

---

## THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2016 đã qua đi, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước tiếp tục gặp khó khăn, Công ty CP Cao su Tân Biên (RTB) cũng gặp không ít biến động trong bối cảnh kinh tế chung của cả nước nhưng dưới sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam trong năm 2016 có khả quan hơn 2015 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện. Bên cạnh những thuận lợi thì kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh do chi phí đầu vào tăng cao, thị trường thu hẹp, hàng tồn kho lớn, lãi suất vẫn cao gây khó khăn cho sản xuất của doanh nghiệp.

Năm 2016, Công ty thực hiện cổ phần hoá thành công, bước đầu mang lại hiệu quả do cơ cấu bộ máy được tinh giản, sắp xếp lại lao động, giải quyết chế độ chính sách đối với lao động dôi dư. Với vai trò là cổ đông hiệu được mình thực sự là những người chủ nên hăng say lao động, mong muốn gắn bó lâu dài với Công ty góp phần trong việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra, đời sống cán bộ công nhân viên và người lao động được ổn định, an sinh xã hội trên địa bàn địa phương được duy trì tốt trong năm 2016. Là một trong các đơn vị đi đầu trong việc hoàn thành kế hoạch của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Để đạt được kết quả trên là nhờ Công ty có tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ công nhân viên chung sức, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiếp tục xây dựng RTB ngày càng lớn mạnh và vững bước trên con đường phát triển của mình.

Tuy các điều kiện kinh tế vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 tạm ổn định: lạm phát được kiềm chế, tăng trưởng tín dụng hợp lý, lãi suất phù hợp và tỷ giá được điều chỉnh nhẹ, đại bộ phận doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn trong lộ trình tiếp tục tái cấu trúc theo hướng phát triển bền vững và hội nhập trước xu thế cạnh tranh gay gắt hơn. Do vậy năm 2017 được dự báo sẽ còn rất nhiều khó khăn, diễn biến khó lường đối với nền kinh tế, và cũng là thách thức cho các doanh nghiệp.

Lãnh đạo Công ty CP Cao su Tân Biên luôn ý thức được sự khó khăn ở phía trước, cá nhân tôi và tập thể Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty cũng như chính sách trọng tâm về kinh doanh sẽ mang lại những kết quả tốt đẹp cho Công ty trong năm 2017 và tương lai. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, xin hứa với quyết tâm cao nhất để hoàn thành tốt hơn nữa kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, nâng thương hiệu của RTB lên một tầm cao mới, khẳng định sự phát triển bền vững của ngành cao su Việt Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nói riêng.

Trân trọng kính chào.



## I. GIỚI THIỆU

---

- ❖ Thông tin khái quát
  - ❖ Lĩnh vực hoạt động
  - ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
  - ❖ Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
  - ❖ Rủi ro
  - ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
-

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên công ty</b>	: CTCP CAO SU TÂN BIÊN
<b>Tên tiếng anh</b>	: TANBIEN RUBBER JOINT STOCK COMPANY
<b>Logo</b>	
<b>Vốn điều lệ</b>	: 879.450.000.000 đồng <i>(Tám trăm bảy mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng)</i>
<b>Mã cổ phiếu</b>	: RTB
<b>Trụ sở chính</b>	: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Tân Hiệp - Tân Châu - Tây Ninh
<b>Điện thoại</b>	: 066. 3875193 – 3875266
<b>Fax</b>	: 066. 3875307
<b>Email</b>	: tabiruco@ tabiruco.vn
<b>Website</b>	: <a href="http://www.tabiruco.vn">www.tabiruco.vn</a>
<b>Giấy chứng nhận ĐKKD</b>	: Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242832 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 29/04/2016

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125(Chính)
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: sản xuất cao su thiên nhiên	2013
3	Sản xuất phân bón và hợp chất nito	2012
4	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: cây cao su giống	0130
5	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn cây giống cao su	4620
6	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
7	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế	4663
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai	1104
10	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
11	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất vật tư khai thác cao su	2599
12	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất chai nhựa PET	2220
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn cao su, sản phẩm bao bì và các sản phẩm khác từ plastic	4669





## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**1985** Công ty bắt đầu thành lập từ ngày 20/12/1985 trên cơ sở sáp nhập giữa Công ty Cao su Bắc Tây Ninh - thuộc UBND Tỉnh Tây Ninh- và Công ty Cao su Thiên Ngôn - thuộc Tổng Cục Cao su Việt Nam, với diện tích 6,151 Ha;

**2009** Công ty Cao su Tân Biên được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên theo quyết định số 340/QĐ – HĐQTCSVN ngày 24/12/2009, về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cao su Tân Biên thành Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

**2016** Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã ban hành Quyết định số 15A/QĐ-HĐTVCSVN ngày 15/01/2016 Về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên.

Ngày 11/03/2016, Công ty đã Tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 21/4/2016 Công ty đã tổ chức Họp Đại hội đồng Cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, tại Đại hội đã Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 29/4/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, Mã số doanh nghiệp 3900242832. Hoạt động với hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/5/2016. Vốn điều lệ là 879.450 triệu đồng.

Ngày 07/11/2016 Cổ phiếu RTB của Công ty được giao dịch phiên đầu tiên trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX); Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là: 18.700 đồng/cổ phiếu.

## Những giải thưởng tiêu biểu



## Sản phẩm tiêu biểu



CAO SU SVR 3L



CAO SU SVR 5



CAO SU SVR 10



CAO SU SVR 20



CAO SU SVR CV50



CAO SU SVR CV60



PHÔI CHAI PET



CHAI PET



NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI

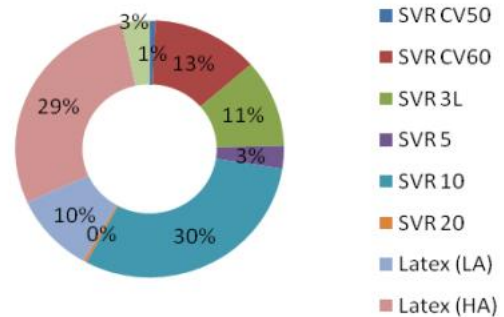
CAO SU LY TÂM (HA)



CAO SU LY TÂM (LA)



CƠ CẤU SẢN LƯỢNG CAO SU CHẾ BIẾN THEO SẢN PHẨM



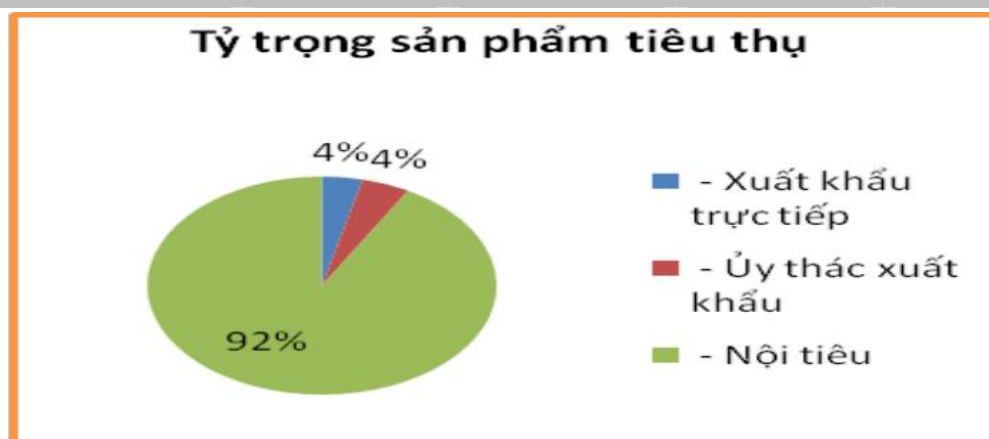
## NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU





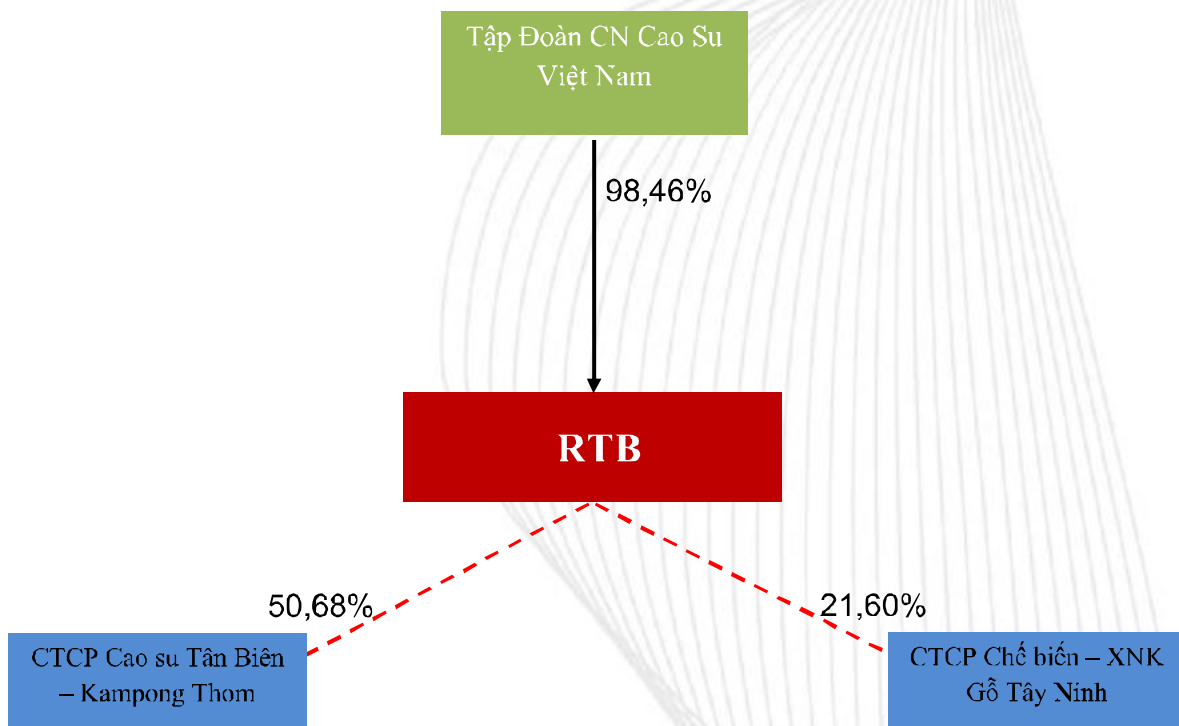
## Cơ cấu doanh thu

Kênh tiêu thụ	2015		8 tháng 2016	
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)
Cao su tự khai thác			6.542	217.535
Cao su thu mua			768	25.299
Cao su thương mại			350	14.825
Hoạt động thanh lý			396 ha	69.900



## Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

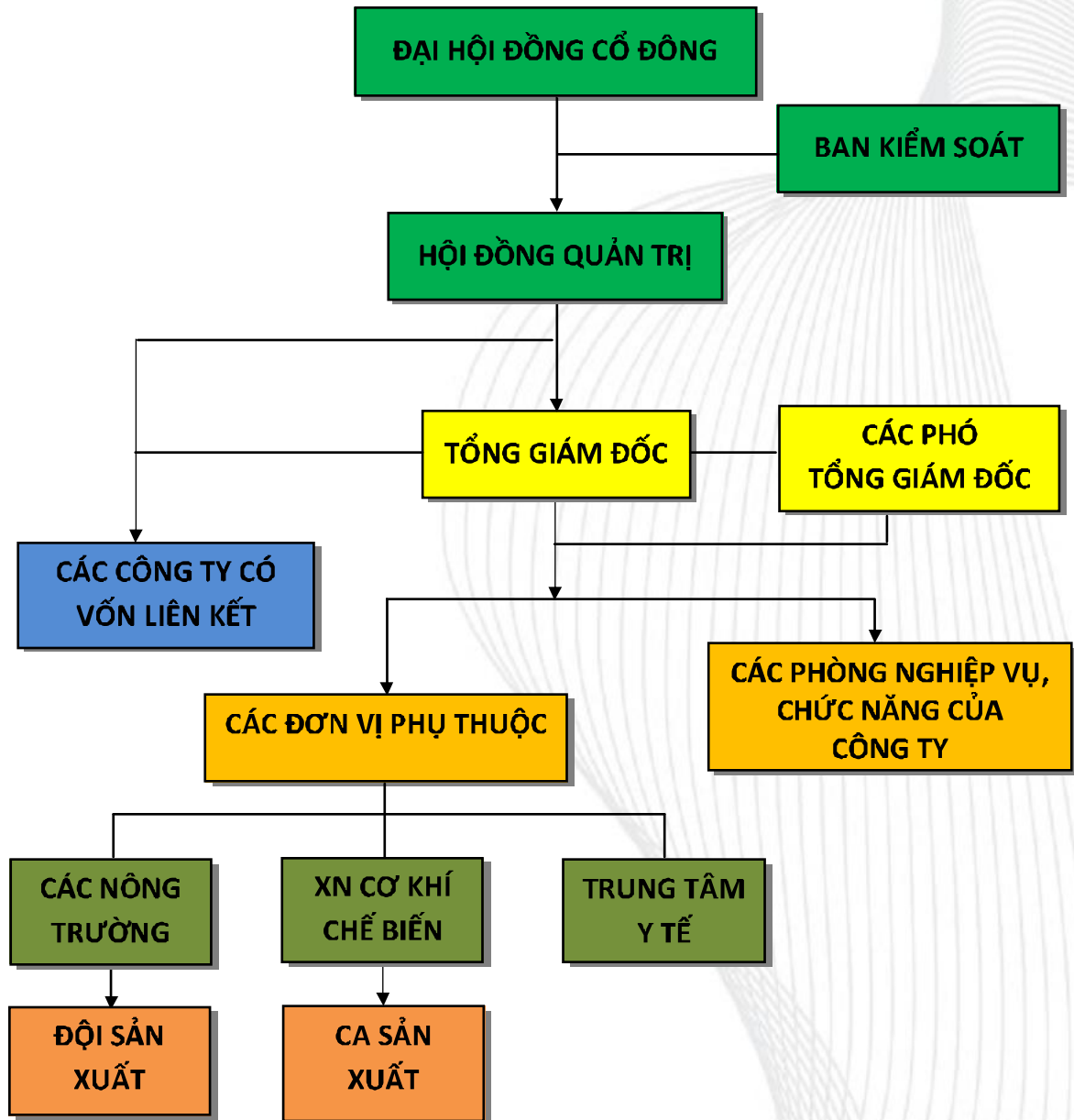
### Mô hình quản trị



- - - - -> Công ty con, liên doanh, liên kết

—————> Tổ chức/Cá nhân sở hữu RTB

## Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý





## RỦI RO

### Rủi ro về thị trường

Suy thoái kinh tế thế giới kéo dài. Lạm phát, giá cả ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất và đời sống người lao động. Một khi kinh tế tăng trưởng chậm sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu của các sản phẩm của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh xuất khẩu.

Ngoài ra, những biến động về giá cả là yếu tố then chốt tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Hiện nay, nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp. Kèm theo đó là khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su trên thị trường sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và CTCP Cao su Tân Biên nói riêng.



### Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, với định hướng xuất khẩu chiếm khoảng 30% tổng doanh thu hàng năm của công ty vì vậy biến động tỷ giá VND so với các đồng ngoại tệ khác, đặc biệt là USD là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

### Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định
- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín của Việt Nam, Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp

### Rủi ro về lãi suất

Trong bối cảnh lãi suất ngân hàng chưa ổn định thì rủi ro này vẫn còn là một vấn đề đáng quan tâm. Vì vậy Công ty đã chủ động các phương án dự phòng để hạn chế thấp nhất rủi ro do biến động lãi suất. Đồng thời, công ty cũng tích cực tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi, điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp.

### Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất cao hay thấp, cây tăng trưởng tốt hay không tốt phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Tuy nhiên một mối hiểm nguy cho vườn cây cao su đó là nạn dịch bệnh và thời tiết mưa bão hàng năm. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh sẽ giúp bảo vệ vườn cây phát triển ổn định tạo năng suất khai thác cao, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Ngoài ra, về yếu tố thời tiết thì nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Vì vậy, cần phải có những biện pháp phòng ngừa và đối phó kịp thời trước những diễn biến của thời tiết như: mưa, bão, lốc xoáy,... để làm sao hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho vườn cây khai thác. Để từ đó duy trì một vườn cây tốt và phát triển bền vững.

### Rủi ro dự án cao su tại Campuchia do Công ty Con làm chủ đầu tư

Bất đồng ngôn ngữ cũng như sự am hiểu về luật định, phong tục tập quán, thói quen làm việc của người Campuchia.

Lực lượng công nhân lao động người Campuchia thì không ổn định, biến động liên tục, nhất là sau mỗi đợt phát lương, Lễ hội, ...

Thời tiết không thuận lợi, địa hình đồi dốc làm ảnh hưởng đến công tác khai hoang trồng mới.



## Mục tiêu chung & Định hướng phát triển

- Phát triển ổn định, bền vững, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Ưu tiên hợp tác các dự án SX sản phẩm từ cao su, nhằm ngày càng hạn chế xuất bán cao su thô.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng, đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả phù hợp với văn hoá của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho Công nhân lao động.
- Phát triển thêm diện tích trồng cao su kết hợp với tìm kiếm thị trường và công nghệ SX cao su tiêu dùng, hạn chế dần việc xuất cao su thô.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.



## Chiến lược quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành chiến lược chung

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2016.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống ISO 14001:2015.
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom thực hiện tốt việc đầu tư phát triển cao su tại Campuchia
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;





## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

---

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
  - ❖ Tổ chức và nhân sự
  - ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
  - ❖ Tình hình tài chính
  - ❖ Thông tin cổ đông
-



## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đvt	Thực hiện 8 tháng 2016	% KH 8 tháng 2016
Diện tích khai thác	Ha	4.860	100%
Sản lượng khai thác	Tấn	7.416	101%
Năng suất khai thác	Tấn/ha	1,53	101%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.660	108%
Tổng doanh thu	Tr đồng	339.145	119%
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	119.469	136%

8 tháng cuối năm 2016 công ty đạt sản lượng khai thác 7,416 tấn vượt 1% so với kế hoạch 8 tháng cuối năm 2016. Sản lượng tiêu thụ nội địa đạt 7.065 tấn vượt 7% so với kế hoạch. Sản lượng xuất khẩu được 595 tấn, vượt 23% so với kế hoạch, trong đó khâu xuất khẩu trực tiếp 273 tấn, ủy thác xuất khẩu 323 tấn.

Bên cạnh đó nhờ hoạt động thanh lý vườn cây giúp mang về doanh thu hơn 69,9 tỷ đồng và đóng góp thêm 69,8 tỷ đồng lợi nhuận khác cho công ty 8 tháng cuối năm vừa qua. Kết thúc 8 tháng cuối năm 2016, công ty mẹ đạt tổng lợi nhuận trước thuế là 119,469 tỷ đồng vượt 36% so với kế hoạch.

## TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
01	Huỳnh Hữu Minh	Chủ tịch HĐQT	Thành Viên Điều Hành
02	Trương Văn Cư	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
03	Đoàn Kim Chung	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
04	Lê Thị Bích Lợi	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
05	Đỗ Thành Nghiệp	TV. HĐQT	Thành Viên Độc Lập
06	Bùi Thống Nhứt	Thư ký HĐQT	
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>			
01	Trương Văn Cư	Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
02	Đoàn Kim Chung	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
03	Lê Thị Bích Lợi	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
04	Trần Văn Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>			
01	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
01	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban	
02	Phạm Ngọc Tiến	Thành Viên	
03	Hoàng Quốc Hưng	Thành Viên	



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Huỳnh Hữu Minh**  
Chủ tịch HĐQT



**Ông Trương Văn Cư**  
Tv. HĐQT kiêm TGD



**Ông Đoàn Kim Chung**  
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



**Bà Lê Thị Bích Lợi**  
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



**Ông Đỗ Thành Nghiệp**  
Tv. HĐQT



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông HUỖNH HỮU MINH**

**Chủ tịch HĐQT**

**Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật**

**Năm sinh : 26/12/1957**

**CMND : 290019689**

**Quốc tịch : Việt Nam**

**Địa chỉ thường trú : Xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh**

**Quá trình công tác :**

Từ 07/1979-03/1983: Giáo viên kỹ thuật, chủ nhiệm lớp và quản lý học sinh Trường Kỹ thuật nghiệp vụ cao su

Từ 04/1983-10/1986: Phó giám đốc NT cao su Suối Ngô – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 10/1986-04/1989: Phó giám đốc phụ trách chung NT cao su Tân Hiệp – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/1989-04/2004: Giám đốc Nông trường cao su Tân Hiệp – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/2004-01/2010: Phó giám đốc kỹ thuật – Công ty cao su Tân Biên

Từ 01/2010-03/2013: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 12/2013-04/2016: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 3.900CP-Tỷ lệ: 0.004%

Đại diện vốn nhà nước: 38.220.803 CP - Tỷ lệ: 43,46%

**Họ tên người liên quan:** Huỳnh Duy Hiển – Con

Số CP nắm giữ: 500 CP - Tỷ lệ: 0,0006%



**Ông TRƯƠNG VĂN CỬ**  
**TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

**Trình độ chuyên môn :** Kỹ sư nông học, cử nhân báo chí

**Năm sinh :** 30/06/1968

**CMND :** 072068000008

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** Ấp Bình Trung, xã Bình Minh, TP  
Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác :**

Từ 06/1991-08/1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật Nông nghiệp –  
Công ty Cao su Tân Biên

Từ 08/1997-01/2004: Phó phòng Kỹ thuật nông nghiệp – Công  
ty Cao su Tân Biên

Từ 02/2004-12/2004: Giám đốc Nông trường Tân Hiệp – Công  
ty Cao su Tân Biên

Từ 12/2004-06/2010: Giám đốc Nhà máy chế biến – Công ty  
TNIHI MTV Cao su Tân Biên

Từ 06/2010-08/2014: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Nhà  
máy chế biến – Công ty TNHH MTV  
Cao su Tân Biên

Từ 08/2014 – 08/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc  
Công ty TNIHI MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2015 – 04/2016: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám  
đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân  
Biên

Từ 05/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 46.955 CP - Tỷ lệ: 0,053%

- Đại diện vốn nhà nước: 17.589.000 CP - Tỷ lệ: 20%

**Họ tên người liên quan:** - Trương Văn Dề – Em ruột - Số CP nắm  
giữ: 10.200 CP - Tỷ lệ: 0,012%.

- Trương Thị Kim Trang – Em ruột - Số CP nắm giữ: 3.000 CP -  
Tỷ lệ: 0,00341%.

- Lê Tấn Lợi – Em rể - Số CP nắm giữ: 2.900 CP - Tỷ lệ: 0,0033%.



**Ông ĐOÀN KIM CHUNG**  
**TV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân luật

**Năm sinh** : 01/01/1961

**CMND** : 290505784

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : Xã Tân Hiệp, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác** :

Từ 03/1979-07/1979: Chiến sỹ huấn luyện tại C26 D7 Đoàn 403 Hải Quân V3 Đà Nẵng.

Từ 07/1979-07/1982: Học viên trường Kỹ thuật Hải Quân – Cát Lái TP.HCM

Từ 08/1982-10/1983: Học viên- Trường Kỹ thuật Hải Quân – UZMAUL – Liên Xô

Từ 11/1983-12/1987: Ngành trưởng pháo tàu, chuyên gia Hải Quân Campuchia-Căn cứ 505 vùng 5 Hải Quân – Đảng viên – Thượng úy

Từ 01/1988-04/1989: Cán bộ P.TCLD – Công ty cao su Tân Biên

Từ 05/1990-03/1991: Phó TP.TCLĐ – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/1991-12/2009: Trưởng P.TCLĐ – Công ty cao su Tân Biên

Từ 01/2010-06/2011: Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 06/2011-04/2016: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 3.700 CP - Tỷ lệ: 0,0042%; Đại diện vốn nhà nước: 13.191.750 CP - Tỷ lệ: 15%

**Họ tên người liên quan:** - Phạm Thị Lài – Vợ - Số CP nắm giữ: 10.400 CP - Tỷ lệ: 0,012%.

- Đoàn Kim Quy – Con ruột - Số CP nắm giữ: 700 CP - Tỷ lệ: 0,0008%.

- Đoàn Hải Đăng – Con ruột - Số CP nắm giữ: 200 CP - Tỷ lệ: 0,0002%.

- Đoàn Văn Chuyên – Em ruột - Số CP nắm giữ: 2.800 CP - Tỷ lệ: 0,0032%.

- Dương Thị Lý – Em Dâu - Số CP nắm giữ: 2.200 CP - Tỷ lệ: 0,0025%



**Bà LÊ THỊ BÍCH LỢI**  
**TV.HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

**Trình độ chuyên môn :** Kỹ sư nông học

**Năm sinh** : 13/7/1968

**CMND** : 290627654

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : Ấp Đông Lợi xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác:**

Từ 06/1991-12/1996: Nhân viên phòng Nông nghiệp - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/1996-09/2001: Phó giám đốc Nông trường cao su Bồ Túc - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 09/2001-12/2009: Giám đốc Nông trường Cao su Bồ Túc - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 01/2010-08/2014: Thành viên HĐQT – Giám đốc Nông trường Cao su Bồ Túc – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2014-05/2016: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016-dến nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc CTCP Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 2.900 CP - Tỷ lệ: 0,00033%

Đại diện vốn nhà nước: 13.191.750 CP - Tỷ lệ: 15%

**Họ tên người liên quan:** Không có



## **Ông ĐỖ THÀNH NGHIỆP**

**TV.HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn**

**Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán.**

**Năm sinh : 19/5/1965**

**CMND : 290461066**

**Quốc tịch : Việt Nam**

**Địa chỉ thường trú : Số 5, Võ Văn Truyen, KP. II, Phường II, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh**

### **Quá trình công tác:**

Từ 02/1983-04/1995: Chuyên viên văn phòng Thị ủy Tây Ninh

Từ 05/1995-06/1996: Kế toán Công ty Dược phẩm Quận 5-TPHCM

Từ 07/1996-08/1998: Kế toán Xí nghiệp xây dựng và thi công cơ giới thuộc Công ty Kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng

Từ 09/1998-01/2001: Kế toán Công ty TNIII Hồng Long Quận 3- TP HCM

Từ 02/2001-06/2001: Nhân viên P.KD Công ty Cao su Tân Biên

Từ 07/2001-02/2003: Phó P.KD Công ty Cao su Tân Biên

Từ 03/2003-12/2009: Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/2009-10/2011: Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 11/2011-04/2016: Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn CTCP Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 2.900 CP - Tỷ lệ: 0,003%  
Đại diện vốn nhà nước: 4.417.250 CP - Tỷ lệ: 5,023%

**Họ tên người liên quan:** Công đoàn CTCP Cao su Tân Biên: 20.000 CP - Tỷ lệ: 0,023% - Giữ chức Chủ tịch Công đoàn.

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông TRƯƠNG VĂN CƯ** (SYLL tương tự phần HĐQT)



**Ông ĐOÀN KIM CHUNG** (SYLL tương tự phần HĐQT)



**Bà LÊ THỊ BÍCH LỢI** (SYLL tương tự phần HĐQT)



## **Ông TRẦN VĂN TOÀN**

### **Phó Tổng Giám đốc**

**Trình độ chuyên môn :** Cử nhân kinh tế

**Năm sinh :** 26/02/1966

**CMND :** 290641959

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** Xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

### **Quá trình công tác :**

Từ 06/1991-12/1998: Nhân viên Phòng KHĐT và phòng Kinh doanh Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/1998-12/1999: Trưởng ban kiểm soát nội bộ - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 01/2000-03/2005: Nhân viên Phòng Kinh doanh và Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 03/2005-06/2005: Phó phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 07/2005-09/2007: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 09/2007-06/2009: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cao su Tân Biên-Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom

Từ 09/2007-06/2009: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom

Từ 06/2009-12/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom.

Từ 01/2011-08/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong

Từ 08/2014-04/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tân Biên; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong Việt Nam kiêm Giám đốc Công ty TNHH Cao su Mekong Campuchia

Từ 05/2016-đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tân Biên; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong Việt Nam kiêm Giám đốc Công ty TNHH Cao su Mekong Campuchia

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

**Họ tên người liên quan:** - Hồ Thị Bích Loan - Vợ - Số CP nắm giữ: 2.400 CP - Tỷ lệ: 0,0027%.

- Trần Thị Thương – Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.900 CP - Tỷ lệ: 0,0022%.

- Trần Thị Ngọc Bé – Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.100 CP - Tỷ lệ: 0,0012%

- Nguyễn Tri Ân – Em rể - Số CP nắm giữ: 1.000 CP - Tỷ lệ: 0,0011%

## GỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



**Ông Nguyễn Văn Sang**  
**Trưởng Ban kiểm soát**



**Ông Phạm Ngọc Tiến**  
**TV. Ban kiểm soát**



**Ông Hoàng Quốc Hưng**  
**TV. Ban kiểm soát**





## 1. Ông: NGUYỄN VĂN SANG

### Trưởng Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn :** Cử nhân kinh tế

**Năm sinh :** 12/2/1977

**CMND :** 291085153

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** Ấp Hội Phú, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác :**

Từ 11/1977-06/1999: Nhân viên Kế toán – Nhà máy chế biến – Công ty cao su Tân Biên

Từ 06/1999-03/2009: Nhân viên Kế toán – Phòng Tài chính kế toán – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/2009-05/2010: Kế toán tổng hợp – Nông trường cao su Suối Ngô- Công ty Cao su Tân Biên

Từ 06/2010-07/2010: Nhân viên kế toán – phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2010-10/2011: Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 10/2011-04/2016: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 2.000 CP - Tỷ lệ: 0,002%  
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

**Họ tên người liên quan:** Không có



## 2. Ông: PHẠM NGỌC TIÊN

**Thành viên Ban kiểm soát**

**Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế**

**Năm sinh : 20/7/1985**

**CMND : 183529008**

**Quốc tịch : Việt Nam**

**Địa chỉ thường trú : 116 Hẻm 71, CMT8, Kp. Hiệp Bình, P. Hiệp Ninh, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.**

**Quá trình công tác :**

Từ 09/2004-11/2008: Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán – Công ty cao su Tân Biên

Từ 11/2008-08/2009: Thư ký tổng hợp Ban Giám đốc – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 08/2009-07/2013: Kế toán tổng hợp – phòng Tài chính kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 07/2013-04/2016: Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 đến nay: Phó phòng Tài chính Kế toán, Thành viên ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 1.200 CP - Tỷ lệ: 0,0014%  
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

**Họ tên người liên quan:** Không có



### 3. Ông HOÀNG QUỐC HƯNG

#### Thành viên Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn :** Cử nhân Kinh tế

**Năm sinh :** 14/6/1990

**CMND :** 285290939

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** 288 Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng,  
huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

**Quá trình công tác :**

Từ 07/2012-08/2013: Trợ lý kiểm toán – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (CN HCM)

Từ 09/2013-04/2016: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

Từ 05/2016 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

**Họ tên người liên quan:** Không có

## Thống kê lao động

Chỉ tiêu	SL (người)
<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	
HD có xác định thời hạn	133
HD không xác định thời hạn	2.248
HD theo thời vụ (công nhật)	173
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.554</b>



### Biến động Lao động trong 8 tháng cuối năm:

Lao động có mặt đầu kỳ:	2.034 người
Tăng trong kỳ:	586 người
Giảm:	66 người
<b>Lao động có mặt cuối kỳ:</b>	<b>2.554 người</b>

### Tổ chức cán bộ:

- Bổ nhiệm : 115 người; bổ nhiệm lại :03 người; điều động CB.CNV : 23 người.
- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ : 143 người.
- Chuyển xếp lương mới theo Nghị định số 49 cho 2.046 người, nâng lương lần đầu sau khi chuyển xếp lương mới: 243 người.

### Giải quyết chế độ chính sách:

Nghỉ việc được hưởng trợ cấp 1 lần : 58 trường hợp, tổng kinh phí Công ty chi trả : 1.476.629.094 đồng

### Chính sách lao động:

- Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ.
- Tổng quỹ lương KH: 122.795.240.716 đồng
- Quỹ lương thực hiện: 122.225.643.526 đồng
- Thu nhập bình quân: Kế hoạch 6.319.000 đồng, thực hiện 6.417.000 đồng, đạt tỷ lệ 101,5%.
- Chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho công nhân khai thác, chế biến, nước thải, bảo vệ lò 15.000 đồng/người/ngày; công nhân còn lại 10.000 đồng/người/ngày.
- Trang cấp phòng hộ lao động : 714.900.000 đồng.
- Ăn giữa ca 21.000 đồng/người/ngày : 9.344.824.000 đồng.

## Chính sách chăm lo sức khỏe cho người lao động

### **Điều trị:**

- *Kết quả khám chữa bệnh cụ thể như sau:*

- Điều trị và khám kê toa cho **2.836** lượt người.
- Điều trị nội trú cho : **55** BN. Tổng số ngày điều trị: **210** ngày. Đạt công suất sử dụng giường bệnh 10,00%.
- Cấp cứu: 3 cas
- Chuyển tuyến trên 105 cas.
- Khám sức khỏe 01 đợt/năm tập trung cho toàn thể CB-CNV : **1.629/2.072** CBCNV đạt tỉ lệ 78,62% tổng số CBCNV.

### **Phòng dịch:**

Kết hợp cùng y tế địa phương và y tế ngành cao su luôn luôn đảm bảo đủ lượng thuốc dự phòng chống dịch, đảm bảo công tác phòng dịch có hiệu quả cao.

### **Bảo hiểm y tế:**

- 100% CBCNV công ty có thẻ BHYT bắt buộc do BHXH Tây ninh phát hành. Đặc biệt năm 2016 TTYT đã thực hiện thông tuyến khám chữa bệnh BHYT cho tất cả các đối tượng có thẻ BHYT theo qui định.
- Công tác BHYT được thanh quyết toán kịp thời.
- Bệnh nhân BHYT được đối xử công bằng và tạo mọi điều kiện để khám chữa bệnh.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	8 tháng năm 2016	Ghi chú
<b>Tổng tài sản</b>	1.085	
Doanh thu thuần	258	
Lợi nhuận trước thuế	119	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	103	

**- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.**

STT	Chỉ tiêu	Đvt	8 tháng năm 2016	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	85,52	
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	14,48	
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ/Tổng tài sản	%	30,07	
	- Nợ/Vốn CSH	%	43,00	
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,42	
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,01	
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)</b>			
	- TS LNST/Tổng tài sản	%	4,38	
	- TS LNST/Doanh thu	%	29,41	
	- TS LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	6,26	
<b>5</b>	<b>Vòng quay hoạt động</b>			
	- Vòng quay IITK	Vòng	3,85	
	- Vòng quay Tài sản	Vòng	0,10	

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

### 1. Dự án đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom

- Dự án đã được Chính phủ Việt Nam cấp phép đầu tư ra nước ngoài và Hội đồng phát triển Vương quốc Campuchia chính thức cấp phép đầu tư vĩnh viễn vào Campuchia, Do Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đầu tư vào 02 dự án tại Campuchia:
- Dự án 1: Thực hiện đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư số 128/BKIIĐT-ĐTRNN cấp ngày 24/04/2008 và giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 128/BKHĐT-ĐTRNN-ĐC1 ngày 08/07/2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng giá trị đầu tư là 55.067.777 USD, tương đương 1.029.369.710.000 đồng (tỷ giá 18.692,77 đồng/USD). Mức đầu tư bình quân là 137.249.295 đồng/ha. Trồng cao su tại tỉnh Kampong Thom do Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom là chủ đầu tư trực tiếp hoạt động tại Vương quốc Campuchia.
- Dự án 2: Thực hiện đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư số 725/BKIIĐT-ĐTRNN cấp ngày 04/07/2014 và giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 725/BKHĐT-ĐTRNN-ĐC1 cấp ngày 27/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng giá trị đầu tư là 61.983.000 USD, tương đương 1.301.652.000.000 đồng (tỷ giá 21.000,00 đồng/USD). Mức đầu tư bình quân là 192.837.333 đồng/ha. Trồng cao su tại tỉnh Preah Vihear và tỉnh Kampong Thom do Công ty TNHH Cao su MêKong là chủ đầu tư trực tiếp hoạt động tại Vương quốc Campuchia.
- Tổng vốn điều lệ được phê duyệt 1.434 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên tham gia góp vốn 58,82% Vốn điều lệ, tương đương 843 tỷ đồng. Công ty đã góp được 609,5 tỷ đồng.
- Đến 31/12/2016 tổng diện tích đất trồng cây cao su lũy kế: 12.952,54 ha, vườn cây phát triển tốt, ổn định.
- Tổng vốn chủ sở hữu của Dự án đến 31/12/2016: 1.200 tỷ đồng, trong đó vốn góp từ Công ty là 609,501 tỷ đồng (tương đương 50,79%), số vốn còn lại do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam 49% và các cổ đông là cá nhân, tương đương 0,21%.
- Dự án mới đi vào khai thác, nhưng sản lượng những năm đầu chưa cao, chi phí phát sinh lớn nên năm 2016 kết quả kinh doanh của Dự án lỗ 6,6 tỷ đồng.

### 2. Dự án Cty CP Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh

Tổng Vốn điều lệ 50 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên tham gia góp vốn 21,6% Vốn điều lệ, tương đương 10,8 tỷ đồng. Công ty đã góp đủ 100%. Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động từ quý IV/2009 đến nay. Thế mạnh của Công ty là sản xuất gỗ phối bán xuất khẩu và bán trong nước, sản xuất gỗ ghép tấm chất lượng cao. Sau 7 năm đi vào hoạt động, vốn chủ sở hữu (Chỉ tiêu 410 – Bảng cân đối kế toán trong Báo cáo tài chính năm 2016) đạt 80,614 tỷ đồng, tăng lên 30,614 tỷ đồng (tương đương tăng 61,23%) so với vốn góp ban đầu (50 tỷ đồng). Công ty có lợi thế được Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam hỗ trợ phân phối nguồn gỗ nguyên liệu hàng năm đều đặn, do đó nhà máy hoạt động hết công suất thiết kế. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nên hàng năm Công ty có tích lũy và dự nguồn để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 14.835.604.439 đồng.

### 3. Góp vốn vào Công ty cổ phần Quasa Geruco

- Mục đích đầu tư: Trồng 8.650 ha cao su tại Lào.

- Tổng vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp đủ 1,2% Vốn điều lệ, tương đương 12 tỷ đồng. Diện tích trồng: 7.340 ha, địa điểm tại tỉnh Savannakhet, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2007. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã làm mặt bằng để xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 7.000 tấn/năm.
- Năm 2016 Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 2,585 tỷ đồng.

#### **4. Dự án Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị:**

- Mục đích đầu tư: Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF, công suất 60.000 m<sup>3</sup>/năm.
- Tổng vốn điều lệ: 551 tỷ đồng.
- Thời gian triển khai: năm 2005.
- Đến 31/12/2016 Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp 33,672 tỷ đồng, tương đương 6,11% Vốn điều lệ.
- Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động. Hiện nay vốn chủ sở hữu (Chi tiêu 410 – Bảng cân đối kế toán trong Báo cáo tài chính năm 2016) đạt 655,152 tỷ đồng, tăng lên 114,018 tỷ đồng (tương đương tăng 20,69%) so với vốn góp (551,135 tỷ đồng). Hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nên hàng năm Công ty có tích lũy và dự nguồn để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 22.431 tỷ đồng.

#### **5. Dự án Công ty CP TMDV và Du Lịch Cao Su:**

- Tổng vốn điều lệ 427 tỷ đồng do Tập đoàn và các đơn vị thành viên góp vốn. Trong đó, Cty CP Cao su Tây Ninh đã góp vốn đủ 13 tỷ đồng, dự án này đã hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 25/10/2010.
- Ngày 31/12/2014, Công ty đã thoái vốn tại Công ty CP TMDV và Du lịch Cao su số tiền: 1.065.570.000 đồng tương đương 106.557 cổ phiếu. Như vậy đến 31/12/2016 số vốn góp của Công ty CP Cao su Tân Biên tại Dự án này chỉ còn 11.934.430.000 đồng, tương đương 1.193.443 cổ phiếu.
- Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn từ năm 2014 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa thoái vốn được.

#### **6. Dự án Cty CP PT Đô thị & KCN Cao su VN:**

- Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương.
- Thời gian khởi công: tháng 01 năm 2008.
- Tổng vốn điều lệ 258,94 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp vốn 7,56% tương đương 19,580 tỷ đồng.
- Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn từ năm 2014 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa thoái vốn được.



Khoản mục (Đvt: đồng)	Đầu tư 8 tháng năm 2016	Luỹ kế đến 31/12/2016		
		Tổng số	Mệnh giá gốc	Chênh lệch
<b>Đầu tư vào công ty con (TK 221)</b>	<b>11.219.494.925</b>	<b>559.080.472.655</b>	<b>609.500.830.000</b>	<b>(50.420.357.345)</b>
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - Kampong Thom	11.219.494.925	559.080.472.655	609.500.830.000	(50.420.357.345)
<b>Đầu tư vào công ty liên kết (TK 223)</b>	<b>0</b>	<b>16.091.369.631</b>	<b>10.800.000.000</b>	<b>5.291.369.631</b>
Công ty CP CB&XNK Gỗ Tây Ninh		16.091.369.631	10.800.000.000	5.291.369.631
<b>Đầu tư dài hạn khác (TK 228)</b>	<b>0</b>	<b>45.904.576.742</b>	<b>77.185.980.000</b>	<b>(31.281.403.258)</b>
Công ty CP Gỗ MDF Quảng Trị		26.263.809.000	33.671.550.000	(7.407.741.000)
Công ty CP TMDV&DL Cao su		2.173.597.465	11.934.430.000	(9.760.832.535)
Công ty CP Quasa Geruco		11.593.170.277	12.000.000.000	(406.829.723)
Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN		5.874.000.000	19.580.000.000	(13.706.000.000)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.219.494.925</b>	<b>621.076.419.028</b>	<b>697.486.810.000</b>	<b>(76.410.390.972)</b>



## THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG RTB

**Vốn điều lệ: 879.450.000.000 đồng**

**Mã chứng khoán: RTB**

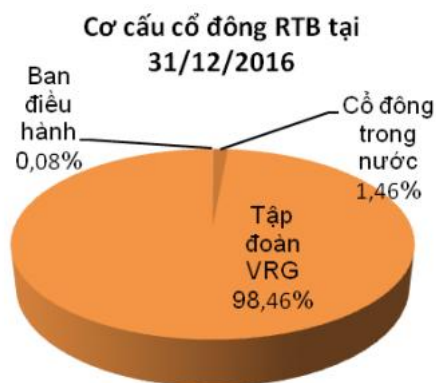
Tổng số CP: 87.945.000 CP

Số lượng CP đang lưu hành: 87.945.000 CP

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng CP quỹ: 0 CP

Giá trị sổ sách tại 31/12 2016: 18.926 đồng



Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
<b>Tập đoàn CN Cao su Việt Nam</b>	<b>86.590.553</b>	<b>98,46%</b>
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.354.447</b>	<b>1,54%</b>
–Tổ chức	120.000	0,14%
–Cá nhân	1.234.447	1,40%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
–Tổ chức	0	0%
–Cá nhân	0	0%
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>87.945.000</b>	<b>100%</b>

### Biểu đồ giá cổ phiếu TRC trong 1 năm qua



### Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên chốt ngày 31/12/2016

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy Đăng ký sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM	4106000341	86.590.553	98,46%

### Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành ( HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, bao gồm đại diện cổ phần Nhà nước, vốn tổ chức khác) tại ngày 31/12/2016

Tên cổ đông	Chức vụ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Huỳnh Hữu Minh	Chủ tịch HĐQT	290019689	38.224.703	43,46%
Trương Văn Cư	Tv.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	072068000008	17.635.955	20,05%
Đoàn Kim Chung	Tv.HĐQT kiêm Phó TGD	290505784	13.195.450	15,00%
Lê Thị Bích Lợi	Tv.IHĐQT kiêm Phó TGD	290627654	13.194.650	15,00%
Đỗ Thành Nghiệp	Tv.HĐQT độc lập	290461066	4.440.150	5,05%
Trần Văn Toàn	Phó TGD	290641959	0	0,00%
Nguyễn Văn Sang	Trưởng ban kiểm soát	291085153	2.000	0,002%
Phạm Ngọc Tiến	Tv. Ban kiểm soát	183529008	1.200	0,001%
Hoàng Quốc Hưng	Tv. Ban kiểm soát	285290939	0	0,00%
Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	290472438	5.200	0,006%
<b>Tổng cộng</b>			<b>86.699.308</b>	<b>98,58%</b>

Trong năm công ty không có hoạt động làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



### III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến trong năm
- ❖ Kế hoạch phát triển tương lai

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Khó khăn – Thuận lợi

#### Khó khăn

- Giá mủ cao su giảm mạnh thời gian dài 9 tháng đầu năm, mặc dù có phục hồi vài tháng cuối năm nên hiệu quả kinh doanh không cao. Cạnh tranh giá thu mua, giá bán gay gắt với cao su tư nhân, cao su tiểu điền.
- Thời tiết thay đổi bất thường, thời tiết ảnh hưởng nặng đến sản lượng cao su khai thác.
- Tiền lương giảm, thu nhập, đời sống công nhân tiếp tục sụt giảm, số lượng công nhân xin nghỉ việc nhiều ( hơn 597 người nghỉ việc), lực lượng cạo mủ thường xuyên mất cân đối, xáo trộn gây khó khăn trong công tác quản lý vườn cây, áp dụng chế độ cạo từ D3 sang D4 trên toàn bộ diện tích vườn cây;
- Đầu tư phân bón trên vườn cây thấp, Bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển và đặc biệt lan rộng trên vườn cây KTCB như bệnh nứt vỏ xi mủ, bệnh nấm hồng..., Gió kèm theo mưa làm ngã đổ cây cao su với số lượng lớn;
- Tệ nạn trộm cắp mủ khai thác vẫn diễn biến phức tạp, có tổ chức và trên diện rộng rộ lên vào các tháng cuối năm khi giá mủ cao su phục hồi;
- Công tác Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom để đầu tư ra nước ngoài tại 02 dự án ở Vương Quốc Campuchia còn những khó khăn về luật pháp, bất cập bởi các chính sách mới ban hành, vấn đề tranh chấp đất, thời tiết khô hạn, cắt giảm 30% suất đầu tư làm ảnh hưởng đến tinh thần và chất lượng lực lượng lao động bản xứ, khó khăn trong giải ngân vốn vay từ Ngân hàng, v.v...

#### Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Tây Ninh, sự giúp đỡ có hiệu quả của các cấp chính quyền địa phương. Sự hỗ trợ tích cực của cổ đông lớn là Lãnh đạo và các Ban của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Được sự quan tâm thăm hỏi động viên của các cổ đông;
- Các giải pháp tích cực của Nhà nước nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô;
- Lãnh đạo Công ty đã nhận thức sâu sắc các khó khăn nên đã đề ra nhiều biện pháp tích cực, chủ động đối phó kịp thời với các tình huống thực tế phát sinh;
- Công tác tổ chức ổn định, dân chủ được đẩy mạnh. Tinh thần năng động sáng tạo ở các cấp quản lý được phát huy;

**Một số các chỉ tiêu thực hiện 8 tháng đầu năm 2016 Công ty mẹ**

CHỈ TIÊU	ĐVT	8 THÁNG NĂM 2016		
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
A	B	2	3	4=3/2
<b>A-CHỈ TIÊU KHIẾT LƯỢNG:</b>				
<b>1-Diện tích khai thác:</b>	ha	<b>4.860,05</b>	<b>4.860,05</b>	<b>100,0%</b>
<b>2-Sản lượng khai thác:</b>	tấn	<b>7.313,50</b>	<b>7.415,89</b>	<b>101,4%</b>
<b>3-Năng suất:</b>	tấn/ha	<b>1,50</b>	<b>1,53</b>	<b>101,4%</b>
<b>4-Sản lượng chế biến:</b>	tấn	<b>8.073,32</b>	<b>8.297,03</b>	<b>102,8%</b>
Trong đó:-Mủ khai thác	"	7.168,92	7.217,93	100,7%
-Mủ thu mua	"	808,90	983,61	121,6%
-Gia công	"	95,50	95,50	100,0%
<b>5-Sản lượng tiêu thụ:</b>	tấn	<b>7.065,67</b>	<b>7.659,93</b>	<b>108,4%</b>
Trong đó:-Mủ khai thác	"	6.456,88	6.541,89	101,3%
-Mủ thu mua	"	608,79	768,04	126,2%
-Hàng hóa cao su	"	0,00	350,00	
+Xuất khẩu:	"	481,66	595,00	123,5%
-Trực tiếp	"	181,66	272,44	150,0%
-Uy thác qua Tập đoàn	"	300,00	322,56	107,5%
-Uy thác qua đơn vị khác	"	0,00	0,00	
+Nội tiêu:	"	6.584,01	7.065,00	107,3%
<b>6-Tồn kho cuối năm:</b>	tấn	<b>1.677,40</b>	<b>1.656,78</b>	<b>98,8%</b>
<b>B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:</b>				
<b>1-Giá thành:</b>				
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	27,50	27,15	98,7%
-Mủ thu mua	Tr đồng	29,94	33,42	111,6%
-Hàng hóa cao su	Tr đồng		42,29	
<b>2-Giá bán:</b>				
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	33,27	33,25	99,9%
-Mủ thu mua	Tr đồng	29,57	32,94	111,4%
-Hàng hóa cao su	Tr đồng		42,36	

<b>3 -Tổng doanh thu:</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>285.637,57</b>	<b>339.144,89</b>	<b>118,7%</b>
<b>4-Tổng lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>88.061,60</b>	<b>119.468,75</b>	<b>135,7%</b>
<b>5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>15.850,96</b>	<b>25.494,53</b>	<b>160,8%</b>
<b>6-Chỉ tiêu đã nộp Ngân sách</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>2.734,87</b>	<b>24.654,60</b>	<b>901,5%</b>
<b>7-Tỷ suất lợi nhuận:</b>				
_ Trước thuế/doanh thu	%	30,83	35,23	114,3%
_ Trước thuế /vốn điều lệ	%	10,01	13,58	135,7%
<b>8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>0,00</b>	<b>4,00</b>	
<b>9-Tổng đầu tư XDCB</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>117.668,39</b>	<b>26.073,88</b>	<b>22,2%</b>



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Cuối kỳ	Đầu kỳ	%Cuối kỳ/Đầu kỳ
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.380</b>	<b>2.234</b>	<b>107</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>345</b>	<b>271</b>	<b>127</b>
Phải thu ngắn hạn	60	77	78
Hàng tồn kho	67	33	203
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.035</b>	<b>1.963</b>	<b>104</b>

Tổng tài sản tăng 7% so với đầu kỳ, tương đương giá trị tổng tài sản đạt 2.380 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ tài sản ngắn hạn (tăng 27%) trong đó, chủ yếu do hàng tồn kho tăng 103%.

Chính những yếu tố trên dẫn đến tổng tài sản tăng so với đầu kỳ.

### Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Cuối kỳ	Đầu kỳ	%Cuối kỳ/Đầu kỳ
<b>Nợ phải trả</b>	<b>716</b>	<b>695</b>	<b>103</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>115</b>	<b>141</b>	<b>82</b>
Vay và nợ ngắn hạn	1	0,7	143
Phải trả người lao động	69	30	230
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6	7	86
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>601</b>	<b>554</b>	<b>108</b>
Vay dài hạn	576	529	109

Nợ phải trả trong năm qua của công ty tăng 3% so đầu kỳ. Chủ yếu là do công ty cơ cấu lại Vay nợ, tăng vay nợ dài hạn lên mức 576 tỷ đồng.



## NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM

### *Công tác chế biến*

- Chất lượng chế biến các loại sản phẩm đều được nâng cao.

- Công tác bảo trì sửa chữa thường xuyên nên thiết bị, máy móc hoạt động tốt, không ảnh hưởng đến công tác sản xuất, đảm bảo công suất và chất lượng ổn định.

- Xe vận chuyển nguyên liệu về nhà máy an toàn, hiệu quả đảm bảo thời gian nhanh nhất, chất lượng tốt nhất cho sản xuất.

- Gắn Máy dò kim loại và Nam châm cho dây chuyền múi cốm để phát hiện và loại bỏ kim loại ra khỏi thành phẩm Mủ cao su.



### *Công tác tài chính*

- Nguồn vốn thường xuyên được cân đối để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản (trong đó, thực hiện mua lại cổ phần của CB.CNV tại Công ty CP Cao su Tân Biên – Kampong Thom, thực hiện dự án tái canh trồng mới của Công ty, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh và chi trả các chế độ cho người lao động);

- Cập nhật các Thông tư, Chỉ thị mới vào công tác nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành;

- Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động.

- Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời;

- Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định;

- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về tình hình tài chính của đơn vị.

- Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

### *Công tác tái canh cao su và chăm sóc vườn cây KTCB*

#### ▪ Công tác tái canh:

Diện tích thực hiện tái canh năm 2016: 447,95 ha. Công ty triển khai trồng từ ngày 14/6/2016 đến 25/8/2016, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch.

Công tác quản lý giống: Công ty đã xây dựng kế hoạch sử dụng giống cụ thể cho từng nông trường, từng lô và tuân thủ cơ cấu giống Tập đoàn quy định, tỷ lệ các giống mới được đưa vào cân đối (chủ yếu là các giống RRIV 1, RRIV 5, RRIV 106, RRIV 107, RRIV 115, RRIV 124, RRIV 209, PB 255).

Do thời tiết nắng hạn kéo dài, hơn nữa công tác bàn giao mặt bằng còn chậm đã dẫn đến một số diện tích trồng trễ thời vụ nên tỉ lệ trồng đậm cao. Vườn cây tái canh năm 2016: tỉ lệ sống đạt 93,64%, tỉ lệ cây chết là 6,36%, trồng đậm kịp thời, vườn cây đến nay sinh trưởng tốt.

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn, Công ty khuyến khích công nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc vườn cây được trồng xen canh cây ngắn ngày trên diện tích nhận khoán, qua đó người lao động có thêm thu nhập, Công ty tiết giảm suất đầu tư.



Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chủ trương thí điểm trồng xen cây mì với tổng diện tích là 51,31 ha trên diện tích 211,48 ha cao su KTCB. Qua một năm thực hiện, sau khi kiểm kê cuối năm vườn cây KTCB có trồng xen cây mì không bị ảnh hưởng, cây cao su phát triển đúng quy chuẩn kỹ thuật quy định (so với các vườn cây đối chứng).

#### ▪ Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

Diện tích vườn cây kiến thiết cơ bản năm 2016 là 867,69 ha, được chăm sóc tốt, bón phân đầy đủ và đúng quy trình kỹ thuật.

Công tác tỉa chồi tạo tán được áp dụng đúng quy trình kỹ thuật của Tập đoàn. Phòng trị kịp thời các bệnh hại trên vườn cây, tiến hành phun thuốc trừ rệp vảy, bệnh nứt vỏ (*Botryodiplodia*), bệnh nấm hồng.



Đánh giá phân hạng vườn cây: Diện tích vườn cây đạt loại A là 734,17 ha, chiếm tỉ lệ 85%, loại B là 133,52 ha, chiếm tỉ lệ 15%.

#### ▪ Quản lý suất đầu tư:

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn về tiết giảm suất đầu tư, năm 2016 Công ty xây dựng suất đầu tư bình quân 56 triệu đồng/ha. Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật về quản lý suất đầu tư tương ứng với từng năm trồng và phương thức chăm sóc phù hợp, đúng quy trình quy định. Bên cạnh đó, Công ty đã cho các hộ dân, công nhân nhận khoán (trồng, chăm sóc vườn cây KTCB) được trồng xen canh cây hàng năm và tự nguyện chăm sóc vườn cây cho Công ty, kết quả trong năm tiết giảm được 7.043 công, bình quân 5.36 công/ha, tương đương 756.000 đồng/ha. Dự toán trồng tái canh năm 2016 được duyệt là 17,53 tỷ đồng, Công ty thực hiện chỉ 12,15 tỷ đồng, giảm 28,63% so với dự toán.

#### *Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư ngoài*

#### ▪ Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản luôn được Công ty đặc biệt quan tâm nhất là các công trình trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Do tiết giảm đầu tư nên Công ty chỉ thực hiện một số công trình thực sự cần thiết như: Hệ thống khử N113, Bể gạn mù XNCKCB. Mua sắm thiết bị cho XNCKCB, phòng Quản lý chất lượng để phục vụ việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giá trị đầu tư trong năm là 14,41 tỷ đồng.

#### ▪ Công tác đầu tư tài chính

Đến thời điểm 31/12/2016, Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã tham gia góp vốn 06 Dự án, trong đó có 02 dự án đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể:

#### **Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Quasa Geruco**

Tổng vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp đủ 1,2% Vốn điều lệ, tương đương 12 tỷ đồng. Diện tích trồng: 7.340 ha, địa điểm tại tỉnh Savannakhet, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2007. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã làm mặt bằng để xây dựng nhà máy chế biến mù cao su sơ chế với công suất 7.000 tấn/năm.

#### **Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Tân Biên – Kampong Thom**

Công ty tiến hành mua lại cổ phần của cán bộ - công nhân viên Công ty tại Công ty CP Cao su Tân Biên - Kampong Thom với tổng số tiền 11,21 tỷ đồng, đạt 77,95% kế hoạch (14,39 tỷ đồng). Về thực hiện góp vốn đầu tư tại Công ty CP Cao su Tân Biên - Kampong Thom theo kế hoạch năm 2016 thì Công ty chưa thực hiện góp do Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom còn vướng các thủ tục huy động vốn theo quy định (Kế hoạch 79 tỷ đồng).

Tổng vốn chủ sở hữu của Dự án đến 31/12/2016: 1.200 tỷ đồng, trong đó vốn góp từ Công ty là 609,501 tỷ đồng (tương đương 50,79%), số vốn còn lại do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam 49% và các cổ đông là cá nhân, tương đương 0,21%.



#### **Công tác bảo vệ, Quân sự:**

#### ▪ Công tác bảo vệ:

Trong năm 2016 xảy ra 171 vụ với 238 đối tượng xâm hại đến tài sản doanh nghiệp (lãng 08 vụ so với năm 2015). Bao gồm:

- Trộm cắp mù cao su: 165 vụ với 232 đối tượng.
- Đập phá vật tư khai thác: 04 vụ làm thiệt hại 1.315 cái chén.
- Cạo phá vườn cây: 01 vụ, 154 cây.
- Chặt phá vườn cây: 01 vụ, 12 cây.

\* Tang vật phương tiện kèm theo:

- Mú tạp: 1.945 kg
- Mú đất: 4.097 kg
- Mú nước: 152 Kg
- Xe gắn máy: 15 chiếc

\* Về xử lý:

- Ngành Công an xử lý: 15 vụ với 15 đối tượng
- Nông trường xử lý: 156 vụ với 223 đối tượng.

- Trong năm 2016 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên phối hợp với Đội 114 Tân Châu (Công an Tỉnh Tây Ninh), triển khai tuyên truyền giáo dục pháp luật cho 1.742 cán bộ công nhân viên, người lao động trong toàn Công ty các nội dung như:

- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.
- Luật An toàn vệ sinh lao động.
- Luật Phòng chống cháy và các văn bản có liên quan đến công tác PCCC.
- Kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty năm 2016.
- Kế hoạch phòng chống tham nhũng của Công ty năm 2016.

#### ▪ Công tác Quân sự:

- Ban chỉ huy quân sự Công ty gồm 4 đồng chí. Tổng số lực lượng tự vệ: 157 đồng chí được biên chế là những sỹ quan, hạ sỹ quan chiến sỹ chuyển ngành đang công tác tại Công ty.
- Lực lượng tự vệ được biên chế 4 trung đội bộ binh, 04 Trung đội DKZ 82, 01 tiểu đội thường trực. Các đồng chí lực lượng tự hàng năm đều được đăng ký và quản lý lực lượng dự bị động viên chủ yếu cho Quốc phòng và là đội ngũ gương mẫu trong phong trào bảo vệ, An ninh Tổ Quốc.

#### ***Đánh giá kết luận:***

Trong giai đoạn kể từ khi Công ty chính thức hoạt động với hình thức mới là Công ty Cổ phần (8 tháng cuối năm 2016), Công ty CP Cao su Tân Biên hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu. Thị trường được duy trì ổn định trong hoàn cảnh nhu cầu và giá cao su xuống rất thấp. Công tác quản trị bán hàng thực hiện tốt, tiêu thụ kịp thời, tiếp tục khẳng định hình ảnh thương hiệu với khách hàng trong lẫn ngoài nước, đa dạng hóa sản phẩm, tỷ lệ cơ cấu sản xuất hợp lý. Triệt để thực hành tiết kiệm với nhiều biện pháp, nhiều sáng kiến cải tiến được áp dụng nên giá thành hạ đáng kể; Đời sống công nhân tuy thấp nhưng vẫn tương đối so với mặt bằng chung trong khu vực, Hoàn thành nghĩa vụ của Doanh Nghiệp đối với Nhà Nước trước thời hạn.

Đạt được những kết quả trên là nhờ:

- Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ.
- Tích cực xây dựng thương hiệu, giữ vững uy tín đối với khách hàng.

- Phát huy được linh sáng tạo và tinh thần trách nhiệm ở mỗi cá nhân, đơn vị cơ sở sản xuất. Phát huy được yếu tố tham gia tích cực của Lực lượng khoa học kỹ thuật. Đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng cao về kiến thức, trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm.
- Tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương.
- Coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lý ngang tầm với nhiệm vụ, không ngừng cải tiến lề lối làm việc và phong cách thái độ phục vụ khách hàng.
- Triệt để thực hành tiết kiệm. Chông các biểu hiện hình thức phô trương, lãng phí, luôn luôn đặt lợi ích của cổ đông, của người lao động được ưu tiên ở mọi giải pháp.

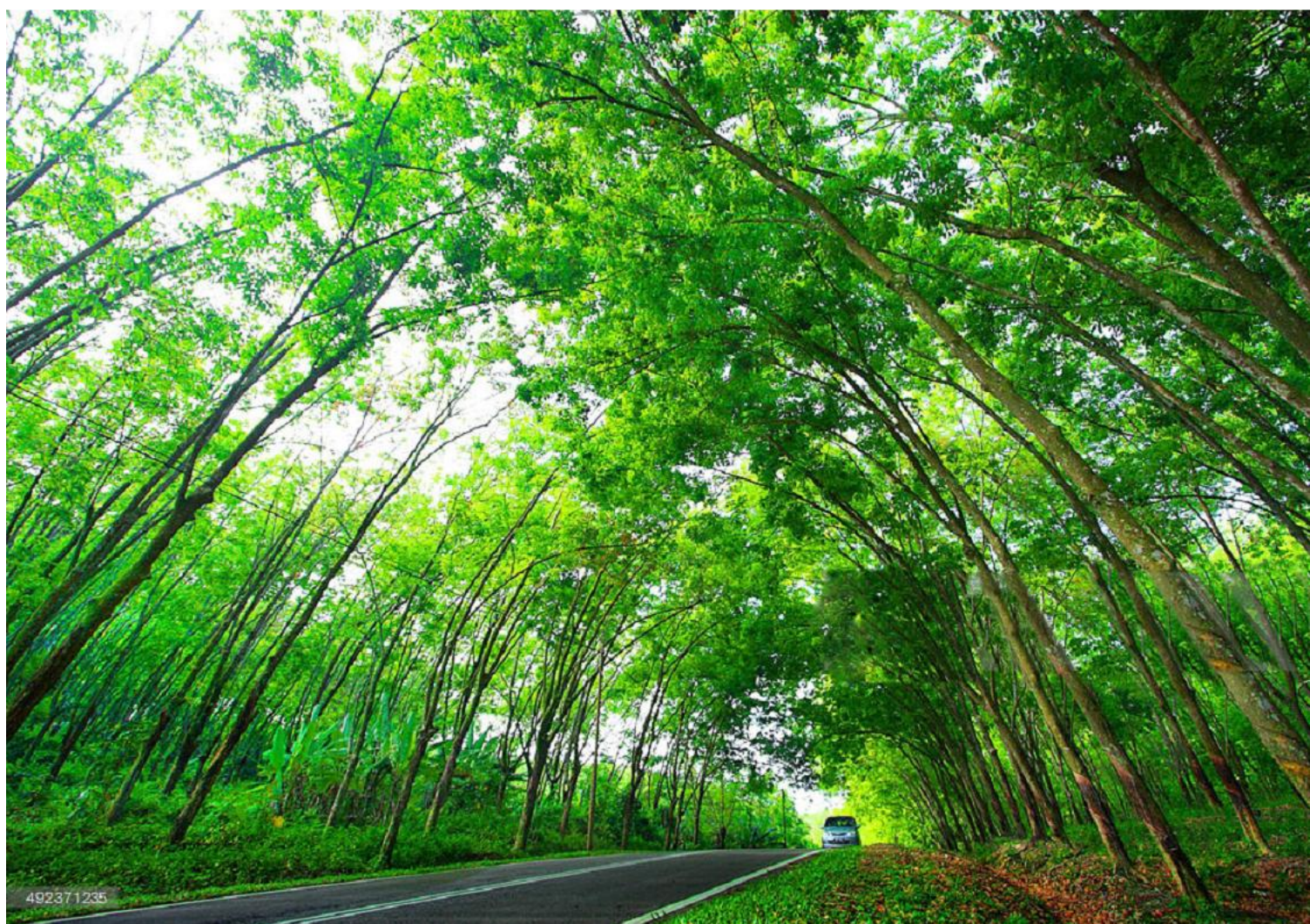


## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

<b>a. Diện tích, sản lượng, năng suất khai thác:</b>		
Diện tích:		
-Diện tích khai thác	4.353,08	ha
-Diện tích chăm sóc cây KTCB	1.314,86	ha
-Diện tích trồng mới tái canh	506,97	ha
- Sản lượng thỏa thuận với Tập đoàn:	7.800	tấn
- Năng suất:	1, 79	tấn/ha
<b>b. Sản lượng chế biến:</b>	8.800	tấn
+ Mủ khai thác:	7.800	tấn
+ Mủ Thu mua:	1.000	tấn
+ Chế biến mủ gia công:	0	tấn
<b>c. Sản lượng tiêu thụ (Khai thác+thu mua):</b>	8.800	tấn
Trong đó : + Xuất khẩu:	1.200	tấn
- <i>Trực tiếp:</i>	1.200	<i>tấn</i>
- <i>Ủy thác:</i>		<i>tấn</i>
+ Nội tiêu:	7.600	tấn
<b>d. Giá thành bình quân:</b>	29,665	Triệu đồng/tấn
- Mủ khai thác:	28,983	Triệu đồng/tấn
- Mủ thu mua:	34,982	Triệu đồng/tấn
<b>e. Giá bán bình quân:</b>	35,000	Triệu đồng/tấn
- Mủ khai thác :	35,990	Triệu đồng/tấn
- Mủ thu mua :	35,077	Triệu đồng/tấn
<b>f. Tổng doanh thu:</b>	427.018	Triệu đồng
<b>g. Tổng lợi nhuận trước thuế:</b>	163.197	Triệu đồng
Trong đó: Lợi nhuận SXKD:	46.947	Triệu đồng
<b>h. Các khoản phải nộp ngân sách:</b>	44.488	Triệu đồng

## IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 
- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
  - ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
  - ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
- 



## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2016 là một năm đầy biến động cho nền kinh tế thế giới với những diễn biến trái chiều nhau. Giá dầu và giá nguyên vật liệu thô trên thế giới giảm rất mạnh, kinh tế Trung Quốc và Nhật Bản hay Nga đều tăng trưởng chậm lại, trái lại, kinh tế Mỹ tăng trưởng tích cực, kinh tế Châu Âu phục hồi nhẹ là vài nét chính trong chân dung kinh tế toàn cầu năm 2016
- Kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2016 tương đối ổn định, lạm phát được kiểm soát, đà tăng trưởng được phục hồi trong hầu hết các ngành, lĩnh vực là những điểm sáng của bức tranh kinh tế năm nay. Hoàn tất đàm phán kỹ thuật gia nhập TPP, GDP tăng cao, lạm phát thấp, nhưng công nợ chạm trần, cạn kiệt ngân sách là một số khía cạnh phản ánh bức tranh kinh tế Việt Nam năm nay. Việt Nam theo đuổi chính sách leo tỷ giá đồng Việt Nam vào đồng đôla Mỹ, do vậy sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế giảm đi rất nhiều.
- Do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới và trong nước, giá bán cao su thiên nhiên liên tục giảm mạnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cao su. Những nguyên nhân chính như thị trường tiêu thụ thế giới giảm mạnh, lượng cao su tồn kho trên thế giới lớn, các khách hàng nước ngoài ngừng thu mua mủ cao su khiến giá bán cao su trên thị trường giảm liên tục. Ngành cao su của Việt Nam cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng này. Tuy nhiên, nhờ sự nỗ lực không ngừng của các cơ quan quản lý Nhà Nước và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khó khăn cũng từng bước được đẩy lùi.
- Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên trong 8 tháng cuối năm 2016 cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như: thời tiết mưa giông nhiều trong năm đã làm gãy đổ cây cao su với số lượng lớn, giá mủ cao su diễn biến phức tạp và giảm dần, thu nhập, đời sống công nhân giảm sút do liên lương giảm mạnh, bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển như bệnh nứt vỏ xì mủ, bệnh nấm hồng, *Corynespora*, *Botryodiplodia*. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc cùng với quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 8 tháng cuối năm 2016.
- 8 tháng cuối năm 2016, Công ty đã thực hiện được các chỉ tiêu cơ bản như sau:



Một số chỉ tiêu cơ bản 8 tháng cuối năm 2016

CHỈ TIÊU	ĐVT	KÊ HOẠCH	THỰC HIỆN	% KH
<b>CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>				
Sản lượng khai thác	Tấn	7.313,50	7.415,89	101,4%
Năng suất	Tấn/ha	1,50	1,53	101,4%
Sản lượng chế biến	Tấn	8.073,32	8.297,03	102,8%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.065,67	7.659,93	108,4%
Tồn kho cuối năm	Tấn	1.677	1.657	98,77%
<b>CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ</b>				
Giá thành	Triệu đ/tấn	28,62	28,47	100,52
- Mũ thu mua	-	29,94	33,42	111,6%
- Hàng hóa cao su	-		42,29	
- Mũ khai thác	-	27,50	27,15	98,7%
Giá bán	Triệu đ/tấn	29,82	33,64	112,8%
- Mũ thu mua	-	29,57	32,94	111,4%
- Hàng hóa cao su	-		42,36	
- Mũ khai thác	-	33,27	33,25	99,9%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	285.637,57	339.144,89	118,7%
Tổng LNTT	-	88.061,60	119.468,75	135,7%
Tỷ lệ cổ tức trên VDL	%	0	4	

## **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

- Chủ tịch HĐQT Công ty luôn giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên HĐQT khác để thống nhất ý kiến chỉ đạo và có quyết định đúng đắn, kịp thời.
- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên HĐQT thường xuyên nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Tổng Giám Đốc và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao.

## **CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của 8 tháng cuối năm 2016.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống ISO 14001
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2017 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KH 2017</b>
<b>CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>		
<b>Sản lượng khai thác</b>	<b>Tấn</b>	7.800
<b>Sản lượng chế biến</b>	-	8.800
- Mủ khai thác	-	7.800
- Mủ thu mua	-	1.000
- Mủ gia công	-	0
<b>Diện tích khai thác</b>	<b>Ha</b>	4.353,08
<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	8.800
- Xuất khẩu	-	1.200
- Nội tiêu	-	7.600
<b>CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ</b>		
<b>Giá thành</b>	<b>1000 đ/tấn</b>	<b>29,665</b>
- Mủ thu mua	-	34,982
- Mủ khai thác	-	28,983
<b>Giá bán</b>	-	<b>35,000</b>
- Mủ thu mua	-	35,077
- Mủ khai thác	-	35,990
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	427,018
<b>Tổng LN TT</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>163,197</b>



- 
- ❖ Hội đồng quản trị
  - ❖ Ban Kiểm soát
  - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
  - ❖ Quan hệ cổ đông
- 

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Huỳnh Hữu Minh	Chủ tịch	Thành viên điều hành
02	Trương Văn Cư	Thành viên	Thành viên điều hành
03	Đoàn Kim Chung	Thành viên	Thành viên điều hành
04	Lê Thị Bích Lợi	Thành viên	Thành viên điều hành
05	Đỗ Thành Nghiệp	Thành viên	Thành viên độc lập

## Hoạt động của HĐQT

### Các cuộc họp của HĐQT

- Trong 8 tháng cuối năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp 03 phiên thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham dự họp của Ban Kiểm soát, chủ tịch Công đoàn, Ban Điều hành và Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty.
- Ngoài các phiên họp định kỳ (hằng quý), HĐQT cũng đã tổ chức 9 phiên họp đột xuất và 28 lần lấy ý kiến các thành viên về văn bản để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa 2 phiên họp.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Huỳnh Hữu Minh	Chủ tịch	12/12	100%	-
2	Trương Văn Cư	Thành viên	12/12	100%	-
3	Đoàn Kim Chung	Thành viên	12/12	100%	-
4	Lê Thị Bích Lợi	Thành viên	12/12	100%	-
5	Đỗ Thành Nghiệp	Thành viên	12/12	100%	-

### Các Nghị quyết thông qua trong 8 tháng cuối năm 2016

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHÍNH
1	02A/NQ-HĐQT CSTB	22/4/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất chủ trương bổ nhiệm chức vụ từng thành viên Ban điều hành Công ty.</li> <li>- Thống nhất thoả thuận để Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm các chức danh Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm các chức danh Phó Trưởng các phòng nghiệp vụ, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc.</li> <li>- Chỉ định thư ký HĐQT</li> </ul>
2	31/NQ-HĐQTCSTB	30/5/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty</li> <li>- Phê duyệt mức tiền lương của Ban điều hành Công ty.</li> <li>- Phê duyệt mức thù lao thư ký HĐQT.</li> </ul>
3	58/NQ-HĐQTCSTB	15/7/2016	- Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 6 tháng đầu năm (trong đó: 4 tháng công ty TNHH MTV, 2 tháng công ty cổ phần)
4	76/NQ-HĐQTCSTB	05/8/2016	- Đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UpCom)
5	86/NQ-HĐQTCSTB	23/8/2016	- Thống nhất chủ trương ký kết hợp đồng nguyên tắc năm 2016 với Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên-Kampong Thom về mua bán mủ cao su.
6	107/NQ-HĐQTCSTB	23/9/2016	- Thống nhất chủ trương chuyển đổi mô hình hoạt động Phòng Khám đa khoa thành Trung Tâm Y tế.
7	130/NQ-HĐQTCSTB	27/10/2016	- Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 9 tháng đầu năm (trong đó: 4 tháng công ty TNHH MTV, 5 tháng công ty cổ phần)

**Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có**

- Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã có gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của Công ty.
- Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Vì vậy, mặc dù là năm đầu tiên thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu cơ bản đã được hoàn thành, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.

**Danh sách các Tv.HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Tất cả Thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty**

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Huỳnh Hữu Minh	Chủ tịch	Thành viên điều hành
02	Trương Văn Cư	Thành viên	Thành viên điều hành
03	Đoàn Kim Chung	Thành viên	Thành viên điều hành
04	Lê Thị Bích Lợi	Thành viên	Thành viên điều hành
05	Đỗ Thành Nghiệp	Thành viên	Thành viên độc lập



## BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên, các thành viên đã thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HDQT) và đóng góp ý kiến với HDQT – Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt sản xuất kinh doanh và đầu tư 8 tháng đầu năm 2016.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết DHDCD lần đầu ngày 21 tháng 4 năm 2016.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2016 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 (8 tháng năm 2016) của Công ty.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

### Kết quả giám sát hoạt động và tài chính của công ty

#### Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

Năm 2016, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, suy giảm kinh tế toàn cầu đã có dấu hiệu phục hồi dần nhưng còn chậm; tình hình tiêu thụ cao su cũng không được thuận lợi do trên thế giới cung đã vượt cầu; giá cao su những tháng đầu năm còn giảm sâu đã làm ảnh hưởng đến doanh thu. Bên cạnh đó tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, đầu năm nắng nóng kéo dài, cuối năm mưa nhiều; vườn cây khai thác đa số là cây nhóm II, III đã làm ảnh hưởng đến năng suất sản lượng khai thác. Với những khó khăn nêu trên, Công ty cùng với Công đoàn và đoàn thể tuyên truyền vận động người lao động gắn bó nhiều hơn với công việc sản xuất, vượt qua giai đoạn khó khăn để hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:



ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 8 tháng 2016	Thực hiện 8 tháng 2016	So sánh
1	Tài sản ngắn hạn		330.955	
2	Tài sản dài hạn		754.527	
	Tổng tài sản		1.085.482	
3	Nợ phải trả		102.575	
4	Vốn chủ sở hữu		982.907	
	Tổng nguồn vốn		1.085.482	
5	Doanh thu	285.638	339.145	118,63%
6	Chi phí	197.576	219.676	111,2%
7	Lợi nhuận trước thuế	88.062	119.469	135,7%
8	Lợi nhuận sau thuế	73.430	103.457	140,89
9	Sản lượng khai thác (tấn quy khô)	7.314	7.415,89	101,4%
10	Sản lượng chế biến (tấn quy khô)	8.073	8.297	102,8%
11	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	7.066	7.660	108,4%
12	Giá bán bình quân (ngàn đồng/tấn)	29,82	33,64	112,80%

### Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2016:

Các chỉ số đánh giá hiệu quả	Mức đạt 8 tháng năm 2016
Tỷ số thanh toán nhanh	3,169 lần
Tỷ số thanh toán nợ đến hạn	3,876 lần
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	30,83%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	8,96%
Hệ số bảo toàn vốn	1,118 lần

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy Công ty CP Cao su Tân Biên có hệ số thanh toán các khoản nợ đến hạn cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và vốn cao so với mặt bằng chung của ngành cao su và quan trọng hơn hết và đảm bảo tăng trưởng vốn của chủ sở hữu, của cổ đông góp vốn.

8 tháng cuối năm 2016, Công ty chưa tiến hành phân phối lợi nhuận và chia cổ tức.

### Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

-Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ tổ chức. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty trong năm.

-HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### Công tác đầu tư:

#### Đầu tư XDCB 8 tháng năm 2016 của Công ty:

Thực hiện là 26,074 tỷ đồng, đạt 22,16% / kế hoạch 117,668 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 14,413 tỷ đồng, đạt 65,07% / kế hoạch 22,419 tỷ đồng.

- Trả nợ vay ngân hàng: 442 triệu đồng, đạt 26,13% / kế hoạch 1,692 tỷ đồng.

- Mua lại cổ phần (của CB-CNV Công ty) tại Công ty Cổ phần cao su Tân Biên Kampong Thom: 11,219 tỷ đồng, đạt 77,94% / kế hoạch 14,393 tỷ đồng.

\* Về thực hiện góp vốn đầu tư tại Công ty CP cao su Tân Biên - Kampong Thom chiếm tỷ lệ 67,5% / theo kế hoạch nhu cầu đầu tư vốn XDCB thì Công ty chưa thực hiện góp.

Công ty đã tiến hành thanh lý 396,25 ha cây cao su đã đến tuổi thanh lý, lợi nhuận thu được 69,9 tỷ đồng.

### **Đầu tư tài chính ra bên ngoài:**

- Mua lại cổ phần (của CB-CNV Công ty) tại Công ty Cổ phần cao su Tân Biên Kampong Thom: 11,219 tỷ đồng, đạt 77,94% / kế hoạch 14,393 tỷ đồng.

### **Về tiền lương:**

Với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 8 tháng cuối năm 2016, Công ty đã trích quỹ tiền lương 8 tháng cuối năm 2016 với số tiền là 122.226 triệu đồng và lương bình quân CBCNV 8 tháng cuối năm 2016 là 6,420 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã phân phối quỹ lương một các hợp lý, đúng chế độ và theo đúng quy chế của công ty đã ban hành.

### **Kiểm soát công nợ:**

Quá trình kiểm soát chúng tôi nhận thấy rằng: Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý công nợ đối với khách hàng, thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ, đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời. Đối với khoản công nợ khó đòi của Công ty TNHH Nguyễn Đức, Công ty EKSAMBATH, Công ty đã trích lập dự phòng theo đúng quy định (số tiền là 918 triệu đồng).

### **Các công tác khác của Ban kiểm soát:**

- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác đầu tư XDCB, tiền lương, ... tại Công ty;
- Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vốn của Ban quản lý điều hành Công ty;
- Thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình hoạt động của các dự án đầu tư tài chính của Công ty.

### **Nhận xét đánh giá:**

-Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh.

-Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty trên tinh thần đoàn kết nhất trí và trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của công ty và của cổ đông. Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Ban Tổng giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động SXKD của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng như : Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...

### **Phương hướng nhiệm vụ năm 2017:**

Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên; Ban Kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2017 như sau:

- Triển khai nhiệm vụ công tác của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; cơ chế làm việc và phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nắm bắt kịp thời về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, cũng như các chủ trương, Nghị quyết của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành theo kế hoạch và Nghị quyết của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm tra trong năm về thực hiện các dự án đầu tư; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 theo chuyên đề, như: công tác quản lý XDCB; lao động tiền lương; thanh lý vườn cây, trồng mới - tái canh; kiểm tra và theo dõi dự án đầu tư tại Công ty cổ phần cao su Tân Biên – Kampongthom.

- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2017 theo quy định.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty và trình Đại hội cổ đông năm 2018 theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Cao su Tân Biên và tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2017, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP Cao su Tân Biên.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban trực thuộc công ty đã sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

### Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
	Huỳnh Hữu Minh	254.874.283		34.400.000		
	Trương Văn Cư	243.862.636		32.400.000		
	Đoàn Kim Chung	226.031.426		30.400.000		
	Lê Thị Bích Lợi	216.459.474		30.400.000		
	Đỗ Thành Nghiệp	112.089.000		7.400.000		
	Bùi Thông Nhứt	79.413.060		9.140.000		
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
	Nguyễn Văn Sang	227.428.088		31.400.000		Không có phát sinh
	Phạm Ngọc Tiến		19.654.400			
	Hoàng Quốc Hưng		19.654.400			
<b>3</b>	<b>Ban điều hành</b>					
	Trương Văn Cư	Như trên	Như trên	Như trên		
	Đoàn Kim Chung	Như trên	Như trên	Như trên		
	Lê Thị Bích Lợi	Như trên	Như trên	Như trên		
	Trần Văn Toàn	0	0	0		
<b>4</b>	<b>Kế toán trưởng</b>					
	Lâm Thanh Phú	197.376.627		28.400.000		

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** (IĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2016):

S T T	Tên tổ chức /Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu giao dịch	Tỷ lệ (%)
1	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	290472438	Tây Ninh			
2	Nguyễn Ngọc Sang	NV P.KIĐT	291137737	Tây Ninh	Em vợ	1.300	0,0015

### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Tên gọi	Quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền (Triệu đồng)
Công ty CP Chế biến - XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Phải trả cổ tức 2015	1.080
Cộng ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom (TKR)	Công ty con	Mua mũ cao su	6.448
Công ty CP Chế biến - XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Bán cây cao su thanh lý	15.709
		Thu tiền bán cây cao su thanh lý	845
Cộng ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom (TKR)	Công ty con	Tạm ứng tiền chi trả lương cho TKR	9.637
		Thu tạm ứng tiền chi trả lương từ TKR	4.737
		Thanh toán và tạm ứng tiền mua Mũ cao su	52.420

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

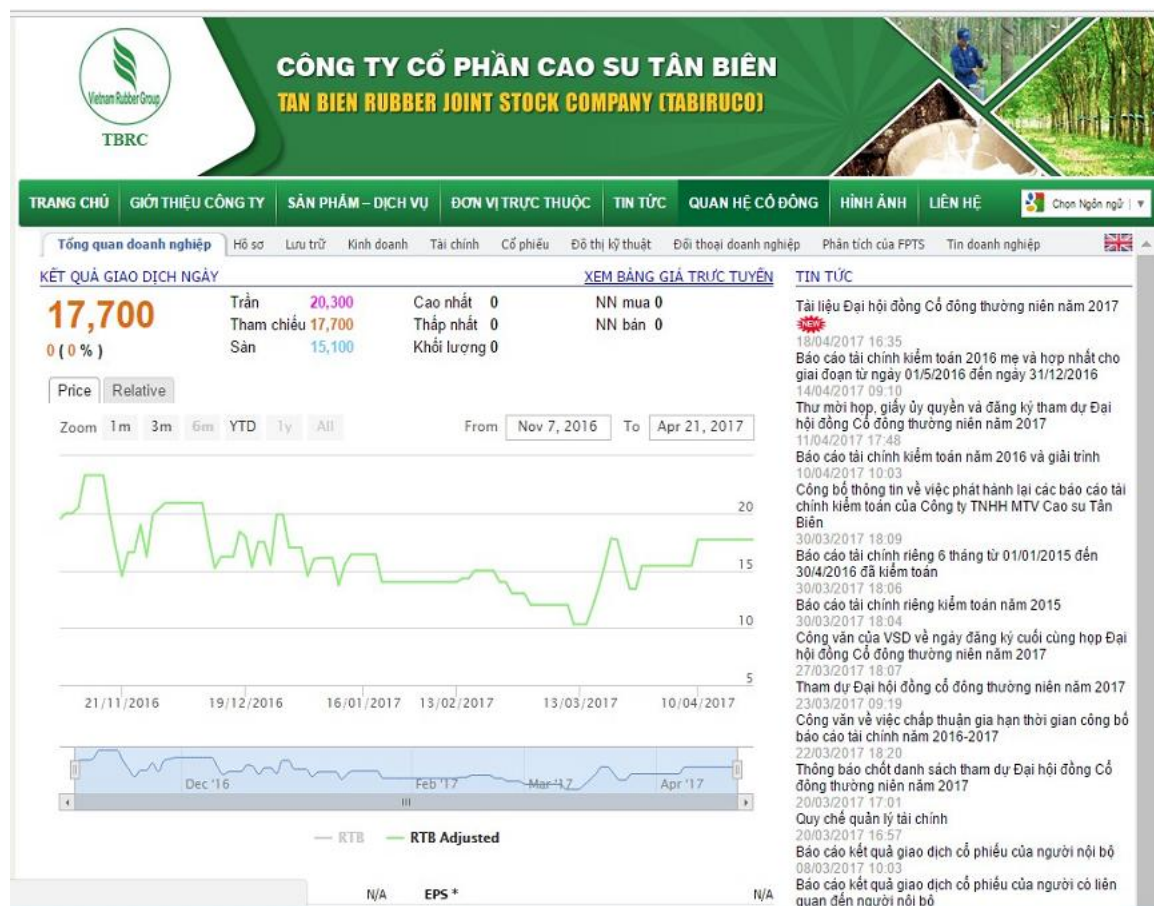
Nhìn chung trong 8 tháng cuối năm 2016 vừa qua, IĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Thiết kế hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa RTB và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại:

<http://www.tabiruco.vn/quan-hc-co-dong/>

RTB luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.

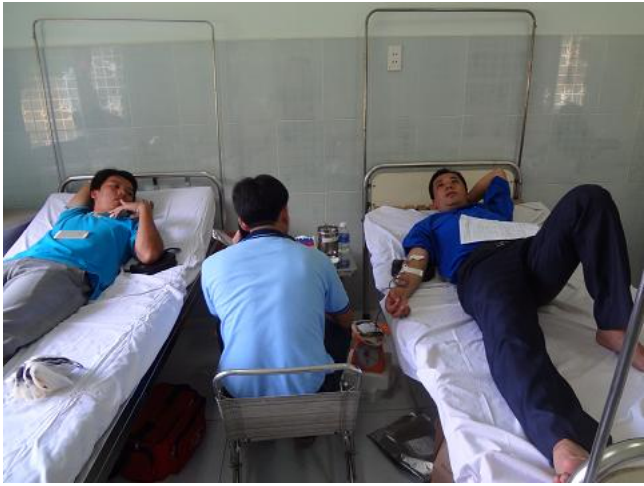


## CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN









**Tây Ninh ngày 24 tháng 4 năm 2017**  
**Xác nhận của người đại diện trước pháp luật**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**



**Trương Văn Cư**

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2016



Số: 208 /2017/BC.KTTC-AASC.HCM

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 30 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam A member of HLB International

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính về việc Báo cáo tài chính riêng được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016 là kỳ kế toán đầu tiên sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần. Số liệu so sánh của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng là báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/04/2016. Đến thời điểm 31/12/2016, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam vẫn chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng này có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 30/04/2016.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2013-002-1

TP.HCM, ngày 06 tháng 04 năm 2017

Trần Trung Hiếu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2013-002-1





Số: 218 /2017/BC.KTTC-AASC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 06 tháng 04 năm 2017, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016 và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

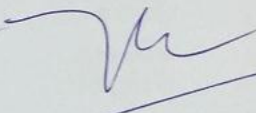
Chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính về việc Báo cáo tài chính hợp nhất được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016 là kỳ kế toán đầu tiên sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần. Số liệu so sánh của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/04/2016. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam vẫn chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do vậy, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 30/04/2016.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý  
Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2434-2013-002-1

  
Trần Trung Hiếu  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2202-2013-002-1

TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2017

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2016

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/05/2016
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>330.954.950.684</b>	<b>228.415.725.017</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>140.846.345.536</b>	<b>85.682.220.431</b>
111	1. Tiền		110.452.494.491	47.496.926.984
112	2. Các khoản tương đương tiền		30.393.851.045	38.185.293.447
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>11.000.000.000</b>	<b>17.727.427.019</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		11.000.000.000	17.727.427.019
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>100.597.735.157</b>	<b>64.761.814.785</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		481.363.674	2.631.895.542
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		47.403.509.118	2.724.897.534
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		53.630.526.559	59.405.021.709
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(917.664.194)	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>60.382.985.478</b>	<b>28.786.739.306</b>
141	1. Hàng tồn kho		60.382.985.478	28.786.739.306
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>18.127.884.513</b>	<b>31.457.523.476</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.261.306.969	8.808.242.502
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		16.866.577.544	22.649.280.974
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>754.527.018.322</b>	<b>740.608.454.010</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>78.978.426.973</b>	<b>89.925.655.986</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình		78.978.426.973	89.925.655.986
222	- Nguyên giá		334.030.696.525	347.016.114.758
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(255.052.269.552)	(257.090.458.772)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	- Nguyên giá		345.068.540	345.068.540
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(345.068.540)	(345.068.540)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>47.612.627.943</b>	<b>35.461.337.318</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		47.612.627.943	35.461.337.318
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>623.055.308.895</b>	<b>609.856.924.103</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		559.080.472.655	547.860.977.730
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		16.091.369.631	16.091.369.631
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		45.904.576.742	45.904.576.742

254	4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(21.110.133)	-
255	5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	-
		<b>Tài sản dài hạn</b>		
<b>260</b>	<b>VI.</b>	<b>khác</b>	<b>4.880.654.511</b>	<b>5.364.536.603</b>
		Chi phí trả trước dài hạn		
261	1.	hạn	4.880.654.511	5.364.536.603
<b>270</b>		<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.085.481.969.006</b>	<b>969.024.179.027</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/05/2016
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>102.575.446.243</b>	<b>89.574.179.027</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>85.381.277.995</b>	<b>80.652.521.377</b>
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	1.796.682.301	1.531.110.247
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.521.008.384	20.177.700.906
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	477.413.284	5.420.188.045
314	4.	Phải trả người lao động	60.566.280.587	22.744.535.128
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.978.207.468	1.481.525.444
319	6.	khác	6.760.402.206	21.589.708.659
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.002.389.091	708.017.353
322	8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.278.894.674	6.999.735.595
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>17.194.168.248</b>	<b>8.921.657.650</b>
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12.502.740.192	8.921.657.650
343	2.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	4.691.428.056	-
		<b>VỐN CHỦ SỞ</b>		
<b>400</b>	<b>D. HỮU</b>		<b>982.906.522.763</b>	<b>879.450.000.000</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>982.906.522.763</b>	<b>879.450.000.000</b>
		Vốn góp của chủ sở hữu		
411	1.	hữu	879.450.000.000	879.450.000.000
411a		<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>879.450.000.000</i>	<i>879.450.000.000</i>
421	2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	103.456.522.763	-
421b		<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>103.456.522.763</i>	<i>-</i>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.085.481.969.006</b>	<b>969.024.179.027</b>



## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày	Từ ngày
			01/05/2016 đến ngày 31/12/2016	01/01/2016 đến ngày 30/04/2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		258.295.382.970	73.643.112.981
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		258.295.382.970	73.643.112.981
11	4. Giá vốn hàng bán		194.935.810.255	67.745.622.106
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		63.359.572.715	5.897.490.875
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		2.666.593.020	8.431.260.462
22	7. Chi phí tài chính		273.836.100	72.201.936.838
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		60.811.708	137.016.310
25	8. Chi phí bán hàng		1.943.330.286	706.140.939
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		21.803.526.009	5.092.785.174
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		42.005.473.340	(63.672.111.614)
31	11. Thu nhập khác		78.182.913.640	7.611.183.042
32	12. Chi phí khác		719.641.311	523.759.437
40	13. Lợi nhuận khác		77.463.272.329	7.087.423.605
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		119.468.745.669	(56.584.688.009)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		16.012.222.906	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		103.456.522.763	(56.584.688.009)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**Từ ngày 01/5/2016 đến ngày 31/12/2016**  
*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày	Từ ngày
			01/05/2016 đến ngày 31/12/2016	01/01/2016 đến ngày 30/04/2016
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		278.999.788.254	86.181.060.653
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(123.408.288.726)	(31.110.319.919)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(83.811.678.850)	(70.195.522.778)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(63.003.889)	(130.456.937)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(8.500.000.000)	(871.393.320)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		12.277.196.833	38.852.939.449
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(62.824.820.810)	(147.841.471.723)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<b>12.669.192.812</b>	<b>(125.115.164.575)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(14.909.932.117)	(1.495.736.079)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		57.576.766.155	6.778.831.272
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.000.000.000)	(17.727.427.019)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		6.727.427.019	12.727.427.019
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(11.219.494.925)	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.212.835.280	5.189.175.656
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<b>38.387.601.412</b>	<b>5.472.270.849</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		4.583.471.633	-
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(708.017.353)	(237.500.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<b>3.875.454.280</b>	<b>(237.500.000)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>54.932.248.504</b>	<b>(119.880.393.726)</b>

60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	85.682.220.431	205.623.366.860
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	231.876.601	(60.752.703)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	03	140.846.345.536
			85.682.220.431

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

**Trụ sở : Tổ 2 - Ấp Thạnh Phú – Tân Hiệp – Tân Châu - Tây Ninh**

**Điện thoại: 066. 3875193 – 3875266**

**Fax: 066. 3875307**

**Email: [tabiruco@tabiruco.vn](mailto:tabiruco@tabiruco.vn)**

**Website: [www.tabiruco.vn](http://www.tabiruco.vn)**

